

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP. HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
HUYỆN MÊ LINH

Số: 286/TB-THADS

Mê Linh, ngày 27 tháng 8 năm 2024.

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 62/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 266/2024/115/CT-TPV ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Giám định Tiên Phong;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 278/TB-THADS, ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội lựa chọn:

1. Tổ chức đấu giá: Công ty đấu giá Hợp danh Số 1 Quốc Gia.

Địa chỉ: Số 8 hẻm 68/26 ngõ Chùa Liên, tổ 33B phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

VPGD: Phòng 4009 Tòa nhà Vinaconex 2, Kim Văn, Kim Lũ, Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Kết quả chấm điểm: 95/100 điểm.

| TT | NỘI DUNG   | Công ty Đấu giá Hợp danh số 1 Quốc Gia | Tên tổ chức đấu giá tài sản 2 (không) |
|----|--|--|---------------------------------------|
| I  | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 22                                     |                                       |



|            |  |           |  |
|------------|--|-----------|--|
| 1          | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá  | 11        |  |
| 2          | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá  | 8         |  |
| 3          | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động  | 2         |  |
| 4          | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến  | 0         |  |
| 5          | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá   | 1         |  |
| <b>II</b>  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>   | <b>22</b> |  |
| 1          | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan  | 4         |  |
| 2          | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao                | 4         |  |
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá   | 4         |  |
| 4          | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá  | 4         |  |
| 5          | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá  | 3         |  |
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá   | 3         |  |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>   | <b>43</b> |  |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá   | 6         |  |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm  | 18        |  |
| 3          | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 5         |  |
| 4          | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản  | 2         |  |
| 5          | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản   | 4         |  |





|                     |   |                     |  |
|---------------------|---|---------------------|--|
| 6                   | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng  | 4                   |  |
| 7                   | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động   | 3                   |  |
| 8                   | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn  | 1                   |  |
| <b>IV</b>           | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>   | <b>3</b>            |  |
| 1                   | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính   | 3                   |  |
| 2                   | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)       | 0                   |  |
| 3                   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 0                   |  |
| <b>V</b>            | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>   | <b>5</b>            |  |
| <b>Tổng số điểm</b> |   | <b>95</b>           |  |
| <b>VI</b>           | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>   | <b>Đủ điều kiện</b> |  |
| 1                   | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố  | Đủ điều kiện        |  |
| 2                   | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố  |                     |  |

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 252-1, tờ bản đồ số 52, địa chỉ thửa đất tại thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: BD 187995, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00542 do UBND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2010 mang tên ông Lưu Văn Tuấn, trong đó:

1. Giá trị quyền sử dụng đất: 3.380.800.000 đồng.

2. Giá trị tài sản gắn liền với đất: 364.008.398 đồng.

- Tổng giá trị tài sản thẩm định giá (đã được làm tròn): **3.744.808.000 đ** (Ba tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm linh tám nghìn đồng).



(Mức giá trên đã bao gồm thuế GTGT đối với tài sản gắn liền với đất; chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản).

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và tổ chức đấu giá biết./.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS TP Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Tổ chức đấu giá;
- Lưu: VT, HSTHA.

